

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân
và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 5 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán
người;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và
nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-
CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Xét Tờ trình số 755/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân và
công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm
tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân và
công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Những nội dung, mức chi không được quy định tại Nghị quyết này thì
thực hiện theo quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm
2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ

nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam, người nước ngoài bị mua bán tại Việt Nam.

b) Người trong thời gian chờ xác minh là nạn nhân theo quy định tại Điều 24, 25 Luật Phòng, chống mua bán người.

c) Người chưa thành niên đi cùng nạn nhân.

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân và chế độ hỗ trợ nạn nhân.

Điều 2. Nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân.

1. Chi công tác phí cho cán bộ phục vụ hoạt động xác minh, tiếp nhận, giải cứu, bảo vệ và vận chuyển nạn nhân; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ; kiểm tra công tác hỗ trợ nạn nhân: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Chi hợp tác quốc tế trong việc tiếp nhận, xác minh nạn nhân: Thực hiện theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Tây Ninh, chế độ chi tổ chức hội nghị quốc tế tại Tây Ninh và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3. Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân. Mức chi 200.000 đồng/người/ngày.

Điều 3. Nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được quy định tại điểm a, b, c khoản 2, Điều 1 (gọi chung là nạn nhân)

1. Chi hỗ trợ nhu cầu thiết yếu và chi phí đi lại

a) Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết trong thời gian nạn nhân tạm trú tại cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân (sau đây gọi tắt là cơ sở), thời gian hỗ trợ không quá 03 tháng. Cụ thể:

Tiền ăn đối với trẻ em dưới 4 tuổi: 60.000 đồng/trẻ/ngày.

Tiền ăn đối với đối tượng từ đủ 4 tuổi trở lên: 48.000 đồng/người/ngày.

Quần áo, vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 400.000 đồng/lần/người.

b) Chi tiền tàu xe và tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả.

Tiền tàu xe: Mức chi theo giá phương tiện công cộng phổ thông. Trường hợp nạn nhân là người chưa thành niên, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải cứu, hỗ

trợ nạn nhân bố trí cán bộ đưa nạn nhân về nơi cư trú bằng phương tiện của cơ quan, đơn vị, chi phí tính theo số km thực tế và giá xăng tại thời điểm vận chuyển; trường hợp thuê xe bên ngoài thì giá thuê xe theo hợp đồng thỏa thuận và phù hợp với giá cả trên địa bàn cùng thời điểm.

Tiền ăn trong những ngày đi đường: 150.000 đồng/người/ngày.

2. Chi hỗ trợ y tế

a) Đối với nạn nhân chưa có thẻ bảo hiểm y tế: Trong thời gian lưu trú tại cơ sở được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo quy định pháp luật về bảo hiểm y tế.

b) Hỗ trợ tiền thuốc thông thường: Trong thời gian nạn nhân lưu trú tại cơ sở không ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được hỗ trợ tiền thuốc thông thường theo thực tế phát sinh.

c) Trường hợp nạn nhân bị ốm nặng phải chuyển đến cơ sở y tế điều trị thì việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

d) Trường hợp nạn nhân chết trong thời gian lưu trú tại cơ sở, sau 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền mà thân nhân không đến kịp hoặc không có điều kiện mai táng thì cơ sở có trách nhiệm tổ chức mai táng. Chi phí giám định pháp y, chi phí mai táng thực hiện theo quy định đối với đối tượng tại Trung tâm bảo trợ xã hội và Điều dưỡng người có công.

3. Chi hỗ trợ học văn hóa, học nghề (cho nạn nhân đã được cấp giấy xác nhận là nạn nhân bị mua bán)

a) Nạn nhân được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Trường hợp nạn nhân học nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng được hỗ trợ một lần chi phí học nghề: Mức hỗ trợ áp dụng bằng với mức các đối tượng tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính, mức tối thiểu là 3.000.000 đồng/người/khóa học.

4. Chi trợ cấp khó khăn ban đầu (cho nạn nhân đã được cấp giấy xác nhận là nạn nhân bị mua bán).

Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú: Mức hỗ trợ là 2.000.000 đồng/người (hộ nghèo được hỗ trợ là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

1. Nguồn ngân sách tỉnh;
2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình, dự án, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm